

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-PT
Ngày 21-4-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Ông Hồ Đức Châm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Văn T; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị H; cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Bà Đặng Thị H: Ông Nguyễn Văn H, Luật sư của Văn phòng Luật sư H và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị H; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H: Anh Lý Văn T; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (văn bản ủy quyền ngày 13/9/2019) có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Hồng Th; cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Lâm H; cư trú tại: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Đàm Quang T; cư trú tại: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đặng Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn anh Lý Văn T trình bày: Giữa anh và bà Đặng Thị H trước đó đã giao dịch nhiều lần mua bán ván bóc làm từ gỗ rừng trồng nên ngày 09/7/2018, khi bà Đặng Thị H nói chuẩn bị mở Công ty và đang cần tiền kinh doanh, anh đã cho bà Đặng Thị H mượn 50.000.000 đồng để bà giải quyết công việc sau đó mấy hôm sau bà sản xuất hàng thì anh lên bốc hàng bà sẽ trừ tiền vay (đây là tiền anh đặt cọc cho bà Đặng Thị H để mua hàng, sau khi có hàng sẽ trừ tiền sau). Ngày 10/7/2018, anh bảo vợ anh là Vũ Thị H đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Y, tỉnh Bắc Giang để chuyển cho bà Đặng Thị H 50.000.000 đồng.

Đến ngày 22/10/2018, bà Đặng Thị H gọi điện cho anh nói sắp có hàng ván bóc gỗ và yêu cầu anh chuyển 20.000.000 đồng tiền hàng. Đồng thời hẹn anh ngày 26/10/2018 lên bốc hàng tại huyện Đ thì sẽ trừ cho anh số tiền 50.000.000 đồng trước đó đã vay. Ngày 22/10/2018 vợ anh đã đi chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản của bà Đặng Thị H tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Đến ngày 26/10/2018, anh cho người lên huyện Đ bốc hàng, tổng giá trị lô hàng là 83.600.000 đồng. Bà Đặng Thị H yêu cầu anh phải chuyển 63.600.000 đồng thì mới cho xe đi, bà Đặng Thị H không trừ 50.000.000 đồng trước đó đã vay. Vì xe hàng nên anh phải chấp nhận đi gửi 63.600.000 đồng cho bà Đặng Thị H qua tài khoản của bà tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, bà Đặng Thị H nói không bán hàng cho anh nữa mà sẽ trả tiền mặt cho anh, không nói cho anh biết lý do. Từ đó đến nay, anh không thấy bà Đặng Thị H trả mặc dù anh đã liên lạc đòi tiền rất nhiều lần. Nay anh khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị H phải trả cho anh số tiền 50.000.000 đồng anh đã chuyển cho bà. Anh yêu cầu bà Đặng Thị H trả anh tiền lãi tính từ ngày 10/7/2018 đến ngày 10/7/2019 với số tiền là 4.500.000 đồng (theo lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước). Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm anh đã rút yêu cầu về số tiền lãi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đặng Thị H trình bày: Anh Lý Văn T là người mua hàng ván bóc gỗ của bà, hai bên thỏa thuận khi bốc hàng đầy đủ lên xe thì anh Lý Văn T phải trả tiền đầy đủ cho bà xe ô tô mới được chuyển hàng đi. Tất cả các lần trả

tiền đều được giao dịch qua tài khoản của bà mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện H. Tổng số tiền anh Lý Văn T chuyển cho bà là 133.600.000 đồng, số tiền trên không phải như anh Lý Văn T trình bày mà cụ thể ba lần chuyển tiền cho bà là những lần như sau:

- Lần bốc hàng thứ nhất (ván bóc) vào ngày 10/7/2018 số tiền hàng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Lần bốc hàng thứ hai (ván bóc) vào ngày 22/10/2018 số tiền hàng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Lần bốc hàng thứ ba (ván bóc) vào ngày 26/10/2018 số tiền hàng là 63.600.000 đồng (sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ba lần bốc hàng trên đều mua bán dứt điểm với nhau, bốc hàng lên xe thì anh Lý Văn T phải chuyển tiền trả bà đầy đủ thì bà mới cho xe đi. Cả ba lần đều không có giấy tờ chỉ là mua bán dứt điểm với nhau bằng miệng, trả tiền đủ thì sẽ được lấy hàng về. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn T, bà không đồng ý, bà đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H cùng quan điểm với nguyên đơn anh Lý Văn T, đề nghị Tòa án buộc bà Đặng Thị H phải trả cho chồng chị 50.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 217, Điều 244, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 284, 281, 351, 385, 388, 433, 434, 435, 436, 440, 445 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lý Văn T.

2. Buộc bị đơn bà Đặng Thị H phải trả cho nguyên đơn anh Lý Văn T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn anh Lý Văn T.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Trong thời hạn luật định, bị đơn bà Đặng Thị H kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đánh giá về tính hợp pháp của toàn bộ các chứng cứ, tài liệu có liên quan đến vụ án. Nếu chưa đủ căn

cứ thì không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn; sửa Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Đặng Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn T, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn T.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị H, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3] Anh Lý Văn T và bà Đặng Thị H có thỏa thuận với nhau về việc mua ván bóc gỗ do anh Lý Văn T làm nghề thu mua ván bóc gỗ, còn bà Đặng Thị H có xưởng bóc gỗ ở tại huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Khi thỏa thuận mua bán hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không lập giấy tờ mua bán, một bên giao tiền (chuyển tiền vào tài khoản) và một bên giao hàng ván bóc gỗ. Việc thỏa thuận mua bán là do hai bên tự nguyện thỏa thuận với nhau. Trong năm 2018, cả hai bên đều thừa nhận anh Lý Văn T đã chuyển qua tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện H của bà Đặng Thị H với tổng số tiền 133.600.000 đồng (có sao kê của Ngân hàng tại các bút lục 34-36), cụ thể:

[4] Ngày 10/7/2018, chị Vũ Thị H (là vợ của anh Lý Văn T) đã chuyển khoản cho bà Đặng Thị H số tiền là 50.000.000đ với nội dung: Vũ Thị H nộp tiền.

[5] Ngày 22/10/2018, chị Vũ Thị H tiếp tục đi chuyển khoản cho bà Đặng Thị H số tiền là 20.000.000đ với nội dung: Em Tú TTTH (Em Tú thanh toán tiền hàng)

[6] Ngày 26/10/2018, anh Lý Văn T đã chuyển khoản cho bà Đặng Thị H số tiền là 63.600.000đ với nội dung: Lý Văn Tú TT tiền hàng (Lý Văn Tú thanh toán tiền hàng)

[7] Để lý giải cho số tiền 133.600.000 đồng, bà Đặng Thị H cho rằng từ tháng 7/2018 đến tháng 10/2018, bà đã bán ván bóc gỗ cho anh Lý Văn T 03 lần, vào các ngày: Lần bóc hàng thứ nhất vào ngày 10/7/2018 số tiền hàng là 50.000.000đ, lần bóc hàng thứ hai vào ngày 22/10/2018 số tiền hàng là 20.000.000đ, lần bóc hàng thứ ba vào ngày 26/10/2018 số tiền hàng là 63.600.000đ. Các lần mua bán đã được anh Lý Văn T thanh toán xong và đồng thời bà cũng đã giao hàng cho anh Lý Văn T đầy đủ nên nay không ai còn nợ ai. Thấy rằng, lời khai của bà Đặng Thị H có nhiều mâu thuẫn: Tại Công an huyện H, bà Đặng Thị H lại khẳng định bà chỉ bán ván bóc gỗ cho anh Lý Văn T hai lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 22/10/2018, bà đã bán ván bóc gỗ cho anh Lý Văn T với tổng số tiền hàng là 70.000.000 đồng. Vợ anh Lý Văn T đã chuyển cho bà 50.000.000 đồng ngày 10/7/2018 và 20.000.000 đồng ngày 22/10/2018 (đã thanh toán đủ tiền hàng và bà đã giao hàng đủ). Lần thứ hai vào ngày 26/10/2018, bà tiếp tục bán ván bóc cho anh Lý Văn T với số tiền hàng 63.600.000 đồng, anh Lý Văn T đã chuyển khoản đủ cho bà 63.600.000 đồng vào ngày 26/10/2018 (đã thanh toán đủ tiền hàng và bà đã giao hàng đủ). Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Thị H ngoài lời trình bày tại Tòa, bà không cung cấp được các căn cứ nào khác như: Sổ sách, giấy tờ về các lần mua bán ván bóc cho anh Lý Văn T. Còn anh Lý Văn T xuất trình cho Tòa án được sổ theo dõi nhập hàng thể hiện ngày 26/10 (không ghi năm), anh Lý Văn T mua hàng tại huyện Đ với số tiền hàng 83.595.000 đồng (được làm tròn thành 83.600.000 đồng), khớp với lần mua hàng ngày 26/10/2018 anh Lý Văn T đã khai tại Tòa. Ngoài lần mua này, anh không mua bán với bà Đặng Thị H thêm một lần nào nữa trong tháng 10/2018. Điều này cũng phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Hồng Th, anh Đàm Quang T, là những người làm chứng trong vụ án đều xác nhận ngày 22/10/2018, không có việc anh Lý Văn T đến nhà bà Đặng Thị H mua hàng và trong tháng 10/2018, anh Đàm Quang T (là lái xe của Anh Lý Văn T) chỉ đến chở hàng mua ván bóc một lần với bà Đặng Thị H vào ngày 26/10/2018 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lý Văn T đã cung cấp cho Tòa án 04 file ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh Lý Văn T và bà Đặng Thị H vào các ngày 01/11/2018; 05/11/2018; 13/11/2018; 16/11/2018. Trong biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2019 tại Tòa án, bà Đặng Thị H xác nhận lời nói trong các file ghi âm do anh Lý Văn T cung cấp là giọng của bà, nay bà lại phủ nhận điều đó là không có cơ sở. Bởi tại bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi do bà Đặng Thị H cung cấp cho Tòa án, vào các ngày 01/11/2018; 05/11/2018; 13/11/2018; 16/11/2018, bà Đặng Thị H có rất nhiều cuộc gọi đi với anh Lý Văn T, khớp với các cuộc ghi âm do anh Lý Văn T cung cấp. Tại cấp phúc thẩm, bà Đặng Thị H không đưa ra được căn cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị H. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Đặng Thị H phải trả cho anh Lý Văn T 50.000.000 đồng là đúng

quy định của pháp luật. Do đó, cần bác kháng cáo của bà Đặng Thị H, giữ nguyên nội dung của Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận; đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của Bà Đặng Thị H; giữ nguyên nội dung của Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 217, Điều 244, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 284, 281, 351, 385, 388, 433, 434, 435, 436, 440, 445 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 148; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lý Văn T. Buộc bị đơn bà Đặng Thị H phải trả cho nguyên đơn anh Lý Văn T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn anh Lý Văn T.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự có giá ngạch: Bà Đặng Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho anh Lý Văn T số tiền 1.362.500 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000111 ngày 23 tháng 8 năm 2019.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận bà Đặng Thị H đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000166 ngày 13 tháng 12 năm 2019.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng KTNV& THA;
- TAND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện H, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn